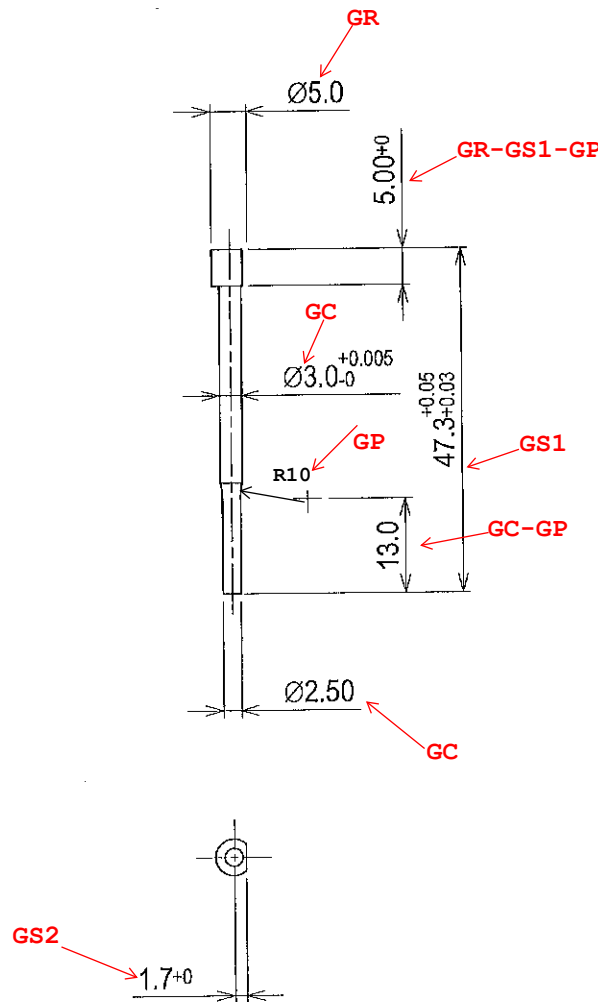


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.							0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
a	2020/8/5	制作品→购入品代替型号追加	414-SBT-2001	Sun_Yin		Ye_Chang_Jing	0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
							0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
							0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
							0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
									0.0 -0	+0.1 -0
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
							FINISH MARKS			
							G ▽▽▽			



80  
30.

购入品代替可

购入品型号: WWPAL3-LC47.3-P2.500-KC

2P

(K2)

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Ye_Chang_Jing	WC(D30/HIP)		部品図 PART DRAWING	パンチ PUNCH
DSGND.	SURFACE	SCALE	部品図 部品圖	冲头 冲頭
Sun_Yin		1:1	DATE	DWG.No.
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE		
Sun_Yin	HRC ~	A4V	2020/07/20	S442125

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

414 207 0188

SNO: **S442125**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>WCD30</b> <b>Ø6*60</b>	GR:75 GS1:20 GC:30 GS2:20 GP:30 KT